

Số: **366** /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày **10** tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 23/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6/05/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề cương dự toán kinh phí dự án “Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa thể thao và du lịch; UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND huyện Điện Biên Đông, Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Ảng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, chỉnh sửa, hoàn thiện Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt với các nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết thực hiện nhiệm vụ

Điện Biên là tỉnh biên giới thuộc vùng Tây Bắc của nước ta, được coi là vựa lúa của vùng Tây Bắc nên tài nguyên nước có ý nghĩa quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là tài nguyên nước mặt - nguồn cấp chính cho các cánh đồng ở Điện Biên. Tỉnh Điện Biên có 20 lưu vực sông nội tỉnh cấp 1 thuộc 2 hệ thống sông lớn: sông Mã và sông Mê Kông. Các sông này có vai trò quan trọng trong công tác thủy lợi. Với đặc thù tỉnh giáo biên giới, trên địa bàn tỉnh còn có các sông xuyên biên giới (Nậm Rốm), các sông liên tỉnh (sông Mã), vì vậy nguồn nước không chỉ quan trọng đối với địa bàn tỉnh Điện Biên mà còn ảnh hưởng tới các tỉnh lân cận phía hạ du nguồn nước.

Cùng với sự phát triển KT - XH, dân số, đã làm gia tăng các hoạt động sống ảnh hưởng đến chất lượng, số lượng nguồn nước như: khai thác khoáng sản, xây dựng, môi

trường... đã gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định bờ các sông, suối. Cùng với đó chất lượng nguồn nước mặt đang bị ô nhiễm cục bộ ở một số khu vực đã và đang đe dọa rất lớn đến cảnh quan môi trường, ảnh hưởng tới đời sống của người dân quanh khu vực, đồng thời hủy hoại các loài thủy sinh trên sông, suối.

Ngày 06 tháng 05 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, trong đó quy định các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước

Chính vì vậy, để có thể tổ chức thực hiện công tác lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên thì việc Phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ là rất cần thiết. Danh mục sau khi được phê duyệt sẽ góp phần quan trọng bảo vệ nguồn nước; phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Lập, công bố danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và phạm vi hành lang bảo vệ đối với từng nguồn nước sông, suối (Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 Quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước).

Đề xuất thứ tự ưu tiên cấm mốc và kế hoạch cấm mốc các sông suối cần lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Sản phẩm

- Báo cáo Thuyết minh xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ;
- Bản đồ hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên tỷ lệ 1:25000;
- Bộ dữ liệu trên đĩa CD.

4. Kết quả điều tra, đánh giá các nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ nguồn nước

Dự án “Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên” đã được tiến hành với 13 nguồn nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm: sông Nậm Rốm, suối Nậm Phăng, suối Nậm Khẩu Hú, suối Nậm Đuống, suối Nậm Pe, suối Hồng Lếch, sông Nậm Lúa, sông Mã, suối Huổi Rủa, suối Huổi Ta, suối Lư, suối Nậm Mạn, suối Nậm Sát. Một số kết quả chính như sau:

- Đã xác minh được hiện trạng hình thái đặc điểm 13 nguồn nước chính, hiện trạng các công trình khai thác sử dụng nước trên sông, hiện trạng xả thải vào nguồn nước; Đặc điểm hệ sinh thái thủy sinh, các khu di tích văn hóa tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước, các đoạn sông sạt lở hoặc có nguy cơ sạt lở... từ đó làm căn cứ xác định vị trí cần cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đã điều tra, khảo sát 25 vị trí xả thải vào nguồn nước, các nguồn thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt, khai thác cát và một số ít là nước thải bệnh viện và công nghiệp. Các nguồn thải chủ yếu tập trung xả thải vào sông Nậm Rốm, suối Nậm Phăng, suối Nậm Sát và suối Nậm Mặn.

+ Đã xác định 55 đoạn sông sạt lở, mức độ sạt lở về mùa khô không quá lớn: Nậm Rốm (13 đoạn), Nậm Núa (20 đoạn), Nậm Đuống (4 đoạn), suối Hồng Lếch (3 đoạn), và Nậm Phăng (1 đoạn), Nậm Sát (3 đoạn), Nậm Hua (4 đoạn), Huồi Quân (1 đoạn), Suối Lư (3 đoạn) và Nậm Mặn (3 đoạn).

+ Đã xác minh các hoạt động văn hóa thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. Có 14 di tích có liên quan đến nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên và 01 khu du lịch có liên quan đến nguồn nước.

5. Phạm vi và chức năng bảo vệ nguồn nước

Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã xác định được chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các đoạn sông. Xác định các vị trí cần bảo vệ về mặt văn hóa du lịch (hồ Pá Khoang, sông Nậm Rốm), các vị trí cần bảo vệ chất lượng nước do hiện tại đang phải tiếp nhận các nguồn xả thải như sông Nậm Rốm, suối Nậm Phăng; xác định các vị trí bảo vệ sạt lở và các vị trí cần bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh. Việc điều tra, đã xác minh được chức năng của từng đoạn sông kết hợp với hiện trạng sử dụng đất để lựa chọn chiều dài và chiều rộng phù hợp cho từng đoạn sông cần cấm mố.

6. Danh mục, phạm vi và kế hoạch cấm mố hành lang bảo vệ nguồn nước

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên 13 nguồn nước mặt chính thuộc tỉnh Điện Biên đã xác định được Danh mục và phạm vi hành lang bảo vệ của từng nguồn nước. Tổng kết lại có 26 đoạn sông với tổng chiều dài 165,2 km cần lập hành lang bảo vệ nguồn nước. Theo đó đối với đoạn sông có chức năng chính là tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển giá các trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước: 30m; đối với đoạn sông có chức năng chính là bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật ven nguồn nước: 30m; đối với đoạn sông có chức năng chính là Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước: 20m; đối với đoạn sông có chức năng chính là Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm nguồn nước: 10 m. Trong đó, xác định được 20 đoạn sông, suối (được chia thành 34 đoạn nhỏ) với chiều dài 59,6 km sông cần tiến hành cấm mố (6 đoạn sông không cần cấm mố). Cụ thể:

(Có biểu chi tiết gửi kèm theo)

7. Kết luận, kiến nghị:

Dự án “Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên” đã được tiến hành với 13 nguồn nước trên địa bàn 05 huyện, thành phố thuộc tỉnh Điện Biên, bao gồm: sông Nậm Rốm, suối Nậm Phăng, suối Nậm Khẩu Hú, suối Nậm Đuống, suối Nậm Pe, suối Hồng Lếch, sông Nậm Lúa, sông Mã, suối Huồi Rửa, suối Huồi Ta, suối Lư, suối Nậm Mặn, suối Nậm Sát.

Kết quả điều tra đã xác minh được hiện trạng hình thái đặc điểm 13 nguồn nước chính, xác minh được hiện trạng các công trình khai thác sử dụng nước trên sông, hiện trạng xả thải vào nguồn nước; xác định được chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các đoạn sông; xác định được Danh mục và phạm vi hành lang bảo vệ của từng nguồn nước. Tổng kết lại có 26 đoạn sông với tổng chiều dài 165,2 km cần lập hành lang bảo vệ nguồn nước. Trong đó, xác định được 20 đoạn sông, suối (được chia thành 34 đoạn nhỏ) với chiều dài 59,6 km sông cần tiến hành cấm mốc.

Để có cơ sở pháp lý để thực hiện công tác lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012, Nghị định số 43/2013/NĐ-CP về lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên”./.

(Có hồ sơ sản phẩm nhiệm vụ kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, TNN, KHTC.



Q. GIÁM ĐỐC



Ngôn Ngọc Khuê

**PHỤ LỤC: DANH MỤC NGUỒN NƯỚC CẦN TIẾN HÀNH CẮM MỐC HÀNH LANG
BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số 366/TTr-STNMT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
I	Nậm Rốm												
1	NR_3.1	2368464	504310	Nhập lưu Huổi Phạ, phường Him Lam	TP. Điện Biên Phủ	2363914	500614	Nhập lưu suối Nậm Pe, xã Thanh Hưng	Điện Biên	4,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. 	30	2020 - 2025
2	NR_4.1	2363914	500614	Nhập lưu suối Nậm Pe, xã Thanh Hưng	Điện Biên	2363544	500330	Phường Thanh Tân	TP. Điện Biên Phủ	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	10	2026 - 2030
3	NR_5.1	2362170	499859	Nhập lưu suối Hồng Léch, xã Thanh	Điện Biên	2361733	500097	Bản Noong Vai, xã Thanh	Điện Biên	0,7	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	10	2020-2025

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
				Chăn			Chăn						
4	NR_5.2	2358312	500265	Thôn Hoàng Công Chất, xã Noong Hẹt	Điện Biên	2356367	499699	Bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt	Điện Biên	3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2020-2025
5	NR_6.1	2353993	499485	Bản Pá Nặm, xã Pom Lót	Điện Biên	2353850	496440	bản Cang, xã Pom Lót	Điện Biên	3,8	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025
II	Nậm Phăng												
1	NPh_1.1	2372942	514096	Bản Phăng, xã Mường Phăng	Điện Biên	2372602	513908	Bản Phăng, xã Mường	Điện Biên	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
								Phăng					
III	Nậm Đuông												
1	ND_1.1	2374155	500154	Bản Tâu, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2373388	500886	Bản Tâu, xã Thanh Nưa	Điện Biên	1,3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025
2	ND_1.2	2372769	501050	Bản Co Pục, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2372054	501020	Bản Na Tý, xã Thanh Nưa	Điện Biên	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025
3	ND_1.3	2370985	500448	Bản Mên, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2368399	501249	Nhập lưu sông Nậm Rôm, phường	TP. Điện Biên Phủ	4,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các	30	

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
				Nưa, xã Mường Khong			Nưa, xã Mường Khong				chiếm đất ven nguồn nước.		2026-2030
4	NS_2.2	2389977	531842	Bản Phai Mường, xã Mường Khong	Tuần Giáo	2389559	531738	Bản Phai Mường, xã Mường Khong	Tuần Giáo	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
5	NS_3.1	2386733	536468	Bản Nà Sáy 2, xã Nà Sáy	Tuần Giáo	2386506	536823	Bản Nà Sáy 2, xã Nà Sáy	Tuần Giáo	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
6	NS_4.1	2386070	538335	Bản Che Phai, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	2385676	537783	Bản Che Phai, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
7	NS_4.2	2385087	537122	Bản Dừm, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	2384682	537191	Bản Dừm, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
8	NS_4.3	2383734	537897	Bản Vánh, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	2382404	537904	Bản Vánh, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	3,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
9	NS_4.4	2380749	536955	Bản Bó, xã Búng Lao	Mường Ảng	2380275	536698	Bản Bó, xã Búng Lao	Mường Ảng	0,6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
10	NS_4.5	2377328	537306	Bản Chấm, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	2376574	537293	Bản Chấm, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
11	NS_5.1	2376007	534716	Bản Pá Tan, xã Xuân Lao	Mường Ảng	2374751	535405	Bản Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	1,6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước	30	2026-2030
12	NS_5.2	2374391	536180	Bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	2374235	536609	Bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	0,4	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước	30	2026-2030

Số:/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Dự toán kinh phí dự án “Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng 12 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bao gồm: 20 đoạn sông suối (được chia thành 34 đoạn nhỏ), với chiều dài 59,6km².

(Có danh mục gửi kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ.

Hàng năm căn cứ vào danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trình UBND cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn và xây dựng phương án, kinh phí cắm mốc chi tiết sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; Cập nhật, bổ sung danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung hoặc xem xét điều chỉnh khi cần thiết.

Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

Tổ chức thực hiện lập, cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ đối với nguồn nước là công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gửi về Sở Tài nguyên môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở kế hoạch và đầu tư cân đối, bố trí kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hàng năm từ ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và từ nguồn thu từ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, các huyện Điện Biên, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Ảng có trách nhiệm:

Phối hợp với sở Tài nguyên và môi trường xây dựng kế hoạch, phương án và kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hàng năm trên địa bàn để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa theo phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đã được UBND tỉnh phê duyệt; bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho UBND xã, phường, thị trấn để quản lý, bảo vệ.

Quản lý bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, sử dụng trái phép phân đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa trong việc xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa nước trên địa bàn và phối hợp thực hiện cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc giới được phê duyệt.

Cập nhật, bổ sung các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ gửi về Sở Tài nguyên và môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung.

Trước ngày 15/11 hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

6. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Không được gây sạt lở bờ sông, suối, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp sự ổn định của, an toàn của sông suối và hồ chứa;

Không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; không gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước; Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của sở Tài nguyên và Môi trường về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây:

Xây dựng kho bãi, bến, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác.

San lấp, kè bờ sông suối, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng chống, khắc phục thiên tai.

Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ; Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng.

Điều 3. Kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước

Kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ngân sách nhà nước đảm bảo, bao gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được bổ sung từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp tỉnh cần đề nghị hỗ trợ ngân sách Trung ương để thực hiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ có trách nhiệm rà soát, tổng hợp kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước do UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ từ ngân sách

Trung ương và từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa thể thao và du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Ảng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TNMT;
- Lưu: VT, KTN^(TQH), KT^(LTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn

**DANH MỤC NGUỒN NƯỚC CẦN TIẾN HÀNH CẮM MỐC HÀNH LANG
BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
I	Nậm Rôm												
1	NR_3.1	2368464	504310	Nhập lưu Huổi Phạ, phường Him Lam	TP. Điện Biên Phủ	2363914	500614	Nhập lưu suối Nậm Pe, xã Thanh Hưng	Điện Biên	4,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. 	30	2020 - 2025
2	NR_4.1	2363914	500614	Nhập lưu suối Nậm Pe, xã Thanh Hưng	Điện Biên	2363544	500330	Phường Thanh Tân	TP. Điện Biên Phủ	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	10	2026 - 2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
3	NR_5.1	2362170	499859	Nhập lưu suối Hồng Léch, xã Thanh Chấn	Điện Biên	2361733	500097	Bản Noong Vai, xã Thanh Chấn	Điện Biên	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2020-2025
4	NR_5.2	2358312	500265	Thôn Hoàng Công Chát, xã Noong Hẹt	Điện Biên	2356367	499699	Bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt	Điện Biên	3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2020-2025
5	NR_6.1	2353993	499485	Bản Pá Nậm, xã Pom Lót	Điện Biên	2353850	496440	bản Cang, xã Pom Lót	Điện Biên	3,8	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên	30	2020-2025

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
											quan đến nguồn nước.		
II	Nậm Phăng												
1	NPh_1.1	2372942	514096	Bản Phăng, xã Mường Phăng	Điện Biên	2372602	513908	Bản Phăng, xã Mường Phăng	Điện Biên	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
III	Nậm Đuống												
1	ND_1.1	2374155	500154	Bản Tâu, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2373388	500886	Bản Tâu, xã Thanh Nưa	Điện Biên	1,3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
2	NĐ_1.2	2372769	501050	Bản Co Pục, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2372054	501020	Bản Na Tý, xã Thanh Nưa	Điện Biên	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025
3	NĐ_1.3	2370985	500448	Bản Mèn, xã Thanh Nưa	Điện Biên	2368399	501249	Nhập lưu sông Nậm Rốm, phường Thanh Trường	TP. Điện Biên Phủ	4,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	30	2020-2025
IV	Nậm Pe												

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
1	NP_1.1	2367502	496628	Bản Loọng Toóng, xã Thanh Luông	Điện Biên	2363914	500614	Nhập lưu sông Nậm Rốm, xã Thanh Hưng	Điện Biên	8	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. 	30	2020-2025
<i>V</i>	<i>Hồng Léch</i>												
1	HL_1.1	2364828	496234	đập suối Hồng Léch, bản An Bình, xã Thanh Hưng	Điện Biên	2363329	498584	Bản Mé, xã Thanh Hưng	Điện Biên	3,2	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	10	2026-2030
2	HL_1.2	2362575	499292	Thanh Hòa, xã Thanh Hưng	Điện Biên	2362170	499859	Nhập lưu sông Nậm Rốm, xã Thanh Chăn	Điện Biên	0,8	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
VI	Nậm Núa												
1	NN_1.1	2336066	510952	Bản Na Khoang, xã Mường Nhà	Điện Biên	2338366	508782	Bản Na Ô, xã Na Tổng	Điện Biên	6,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
2	NN_1.2	2340999	508924	Bản Na Tông, xã Na Tông	Điện Biên	2341107	508296	Bản Na Tông, xã Na Tông	Điện Biên	1	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
3	NN_2.1	2351243	505845	Bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam	Điện Biên	2351641	505291	Bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam	Điện Biên	1,4	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2026-2030
4	NN_3.1	2353330	502371	bản Cang, xã Sam Mứn	Điện Biên	2353478	501869	bản Cang, xã Sam Mứn	Điện Biên	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
VII	Sông Mã												
1	SM_1.1	2321612	513950	Bản Xôm, xã Mường Lói	Điện Biên	2321987	514632	Bản Xôm, xã Mường Lói	Điện Biên	1,3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
<i>VIII</i>	<i>Huổi Ta</i>												
1	HT_1.1	2343414	535901	bản Háng Lìa, xã Háng Lìa	Điện Biên Đông	2343303	535403	bản Háng Lìa, xã Háng Lìa	Điện Biên Đông	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
<i>IX</i>	<i>Suối Lư</i>												
1	SL_1.1	2367470	523890	bản Sừ Lư, xã Na Son	Điện Biên Đông	2367582	524839	bản Sừ Lư, xã Na Son	Điện Biên Đông	1,1	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
<i>X</i>	<i>Nậm Mận</i>												
1	NM_1.1	2345250	543335	bản Na Ngua Ngua, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	2345729	543101	bản Na Ngua, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	0,6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
2	NM_1.2	2346366	541631	Bản Giới A, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	2347065	541369	Bản Giới A, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
3	NM_1.3	2347927	540399	Bản Che Phai, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	2348782	540620	Bản Che Phai, xã Luân Giới	Điện Biên Đông	1,1	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
XI	Nậm Sắt												
1	NS_1.1	2392723	526446	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong	Tuần Giáo	2392610	527227	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong	Tuần Giáo	1,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
2	NS_1.2	2392816	527851	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong	Tuần Giáo	2392976	528464	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong	Tuần Giáo	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
3	NS_2.1	2391489	530387	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong	Tuần Giáo	2390438	531383	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong	Tuần Giáo	1,8	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
4	NS_2.2	2389977	531842	Bản Phai Mương, xã Mường Khong	Tuần Giáo	2389559	531738	Bản Phai Mương, xã Mường Khong	Tuần Giáo	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
5	NS_3.1	2386733	536468	Bản Nà Sáy 2, xã Nà Sáy	Tuần Giáo	2386506	536823	Bản Nà Sáy 2, xã Nà Sáy	Tuần Giáo	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
6	NS_4.1	2386070	538335	Bản Che Phai, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	2385676	537783	Bản Che Phai, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	0,9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
7	NS_4.2	2385087	537122	Bản Dừn, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	2384682	537191	Bản Dừn, xã Chiềng Sinh	Tuần Giáo	0,5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
8	NS_4.3	2383734	537897	Bản Vánh, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	2382404	537904	Bản Vánh, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	3,2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
9	NS_4.4	2380749	536955	Bản Bó, xã Búng Lao	Mường Ảng	2380275	536698	Bản Bó, xã Búng Lao	Mường Ảng	0,6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
10	NS_4.5	2377328	537306	Bản Chăm, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	2376574	537293	Bản Chăm, xã Chiềng Đông	Tuần Giáo	0,7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026-2030
11	NS_5.1	2376007	534716	Bản Pá Tan, xã Xuân Lao	Mường Ảng	2374751	535405	Bản Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	1,6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát	30	

TT	Tên sông, suối	Điểm đầu				Điểm cuối				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc
		X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã	X	Y	Vị trí	Huyện, thành phố, thị xã				
											triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước		2026-2030
12	NS_5.2	2374391	536180	Bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	2374235	536609	Bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao	Mường Ảng	0,4	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước	30	2026-2030